

UBND HUYỆN HÓC MÔN  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11 /KH-NAK

Hóc Môn, ngày 05 tháng 4 năm 2023.

**KẾ HOẠCH**  
**TỔ CHỨC KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II LỚP 6, 7, 8**  
**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

Thực hiện công văn số 515/GDDT-THCS ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về hướng dẫn kiểm tra cuối học kỳ II lớp 6, 7, 8 năm học 2022 – 2023;

Thực hiện kế hoạch năm học 2022 - 2023, trường THCS Nguyễn An Khương lập kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II lớp 6, 7, 8 năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

Đánh giá đúng thực chất phẩm chất, năng lực của học sinh, chất lượng dạy của trường trong năm học 2022-2023.

Căn cứ kết quả kiểm tra cuối học kỳ II, các trường rút kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp thực hiện công tác chuyên môn trong năm học 2023-2024.

Đảm bảo an toàn, nghiêm túc, khoa học, sư phạm, phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị.

Trường xây dựng kế hoạch kiểm tra; triển khai trong Hội đồng trường; công bố rộng rãi lịch kiểm tra cuối học kỳ 2 lớp 6, 7, 8 đến tất cả học sinh, phụ huynh học sinh; sinh hoạt kỹ nội quy coi kiểm tra cho giáo viên và nội qui kiểm tra cho toàn thể học sinh.

**II. TỔ CHỨC KIỂM TRA**

**1. Biên soạn đề kiểm tra**

Căn cứ Công văn số 3333/SGDDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ năm học 2020-2021.

Các môn Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh theo đề chung của Phòng GDĐT.

Các môn còn lại theo đề của trường.

### **Thời gian làm bài các môn:**

- + Ngữ văn, Toán học: 90 phút;
- + Tiếng Anh, KHTN, LS-ĐL: 60 phút;
- + Các môn còn lại: 45 phút.

\* **Lưu ý:** Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; câu hỏi phải rõ ràng chính xác. Chú ý có các câu hỏi ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống với tỉ lệ phù hợp.

## **2. Nội dung và hình thức đề kiểm tra**

### **2.1. Nội dung đề kiểm tra**

Thời gian giáo viên nộp đề kiểm tra cuối học kỳ II khối 6, 7, 8 hạn chót ngày 14/04/2023 đối với các môn: GDCD, Công nghệ, Thể dục, Âm nhạc, Tin học, Mỹ thuật, HDTN, GDĐP.

Thời gian giáo viên nộp đề kiểm tra cuối học kỳ II khối 6, 7, 8 hạn chót ngày 21/04/2023 mỗi môn 3 bộ đề đối với các môn: Vật lý 8, Hóa học 8, Lịch sử 8, Địa lý 8, Sinh học 8, Lịch sử - Địa lý 6 -7, KHTN 6 – 7.

Giới hạn từ đầu học kỳ II đến thời điểm kiểm tra tính theo thời gian và PPCT bộ môn của năm học 2022 - 2023.

Căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra các nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT, không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành thí nghiệm.

Nội dung ra đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong chương trình GDPT

### **2.2 Hình thức đề kiểm tra**

- Bộ môn Tiếng Anh: Tự luận và trắc nghiệm
- Bộ môn Ngữ văn: Tự luận
- Bộ môn Tin học: Thực hành trên máy

- Bộ môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, GDDP, HĐTN: theo đặc thù của bộ môn
- Các môn còn lại: 30% trắc nghiệm, 70% tự luận

### 3. Thời gian và hình thức tổ chức kiểm tra

#### 3.1 Thời gian

a) Các môn GDCD 8, Công nghệ, Thể dục, Âm nhạc, Tin học, Mỹ thuật, GDDP, HĐTN kiểm tra từ ngày 24/4/2023 đến 29/4/2023 theo thời khóa biểu của lớp.

b) Đối với các môn còn lại kiểm tra từ ngày 04/5/2023 đến 13/5/2023 theo lịch kiểm tra chung của phòng giáo dục.

#### 3.2 Hình thức thi: trực tiếp

##### Lưu ý:

Bài kiểm tra định kỳ các môn của CT Tích hợp Toán, Khoa học, Tiếng Anh trong HKII thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Điểm Toán, Khoa học của CT Tích hợp được sử dụng làm cột điểm hệ số 2 trong CT của môn học tương ứng theo CT Việt Nam. Riêng điểm số bài KT GK và CK của môn Tiếng Anh theo CT tích hợp được dùng làm cột điểm KT GK và CK của môn tiếng Anh trong CT Việt Nam.

- Lịch kiểm tra cuối kỳ Học kỳ 2 lớp 6, 7, 8

| Thứ - Ngày                    | Buổi    | Lớp   | Môn                                                 | Thời lượng         | Mở đề          | Tính giờ làm bài               |
|-------------------------------|---------|-------|-----------------------------------------------------|--------------------|----------------|--------------------------------|
| <b>Thứ Năm<br/>04/05/2023</b> | Sáng    | 8     | Tiếng Anh<br>Hóa học                                | 60 phút<br>45 phút | 7g15<br>9g00   | 7g30-8g30<br>9g15-10g00        |
| <b>Thứ Sáu<br/>05/05/2023</b> | Sáng    | 8     | Vật lý<br>Lịch sử                                   | 45 phút<br>45 phút | 7g15<br>8g45   | 7g30 – 8g15<br>9g00 – 9g45     |
| <b>Thứ Bảy<br/>06/05/2023</b> | Sáng    | 8     | Ngữ văn<br>Sinh học                                 | 90 phút<br>45 phút | 7g15<br>9g30   | 7g30 – 9g00<br>9g45 – 10g30    |
| <b>Thứ Hai<br/>08/05/2023</b> | Sáng    | 7     | Toán<br>GDCD                                        | 90 phút<br>45 phút | 7g15<br>9g30   | 7g30 – 9g00<br>9g45 - 10g30    |
|                               | Chiều   | 6     | Tiếng Anh<br>KHTN                                   | 60 phút<br>60 phút | 12g45<br>14g30 | 13g00 – 14g00<br>14g45 – 15g45 |
| <b>Thứ Năm<br/>11/05/2023</b> | Sáng    | 7     | Ngữ văn<br>KHTN                                     | 90 phút<br>60 phút | 7g15<br>9g30   | 7g30 – 9g00<br>9g45 – 10g45    |
|                               | Chiều   | 6     | Toán<br>Lịch sử - Địa lý                            | 90 phút<br>60 phút | 12g45<br>15g00 | 13g00 – 14g30<br>15g15 – 16g15 |
| <b>Thứ Sáu<br/>12/05/2023</b> | Sáng    | 7     | Tiếng Anh<br>Lịch sử - Địa lý                       | 60 phút<br>60 phút | 7g15<br>9g00   | 7g30-8g30<br>9g15-10g15        |
|                               | Chiều   | 6     | Ngữ văn<br>GDCD                                     | 90 phút<br>45 phút | 12g45<br>15g00 | 13g00 – 14g30<br>15g15 – 16g00 |
| <b>Thứ Bảy<br/>13/05/2023</b> | Sáng    | 8     | Toán<br>Địa lý                                      | 90 phút<br>45 phút | 7g15<br>9g30   | 7g30 – 9g00<br>9g45 – 10g30    |
| <b>Thứ Hai<br/>15/05/2023</b> | Cả ngày | 6,7,8 | Kiểm tra những Hs vắng<br>(04/05/2023 – 13/05/2023) |                    | 7g00           | Tính theo môn kiểm tra         |



#### 4. Coi thi

##### 4.1 Nội quy coi thi:

Giám thị không mang điện thoại, giỏ xách lên phòng thi, không làm việc riêng trong lúc coi kiểm tra.

Không giải thích đề kiểm tra, không xem bài thi của học sinh trong lúc học sinh đang làm bài.

Không cho học sinh ra khỏi phòng thi khi chưa hết giờ làm bài.

Có mặt tại hội đồng thi đúng giờ quy định: Buổi sáng có mặt trước 6 giờ 55, buổi chiều có mặt trước 12 giờ 20.

##### 4.2 Phân công coi thi (theo bảng phân công đính kèm)

##### 4.3 Số học sinh theo phòng thi (đính kèm)

**5. Chấm bài kiểm tra:** Chấm bài tập trung tại trường theo lịch phân công như sau:

| Thứ                          | Buổi           | Môn         | Địa điểm           | Phân công                          | Ghi chú |
|------------------------------|----------------|-------------|--------------------|------------------------------------|---------|
| <b>Thứ năm<br/>4/5/2023</b>  | Chiều<br>13g30 | Tiếng Anh 8 | Thư viện           | T Chính, C Ngân                    |         |
|                              |                | Hóa học 8   | Phòng truyền thống | T Phonng, T Luân                   |         |
| <b>Thứ sáu<br/>5/5/2023</b>  | Chiều<br>13g30 | Vật lý 8    | Thư viện           | T Nguyên                           |         |
|                              |                | Lịch sử 8   | Phòng truyền thống | C Thu, C Út                        |         |
| <b>Thứ bảy<br/>6/5/2023</b>  | Chiều<br>13g30 | Ngữ văn 8   | Thư viện           | C Lãm, T Nhựt, C Linh, C Đào       |         |
|                              |                | Sinh học 8  | Phòng truyền thống | C Thanh, T Dũng                    |         |
| <b>Thứ hai<br/>08/5/2023</b> | Chiều<br>13g30 | Toán học 7  | Thư viện           | T Tâm, T Hải, C Lệ, C Trinh, C Cúc |         |
|                              |                | GDCD 7      | Phòng truyền thống | T Phương, C Thoa                   |         |
| <b>Thứ ba<br/>09/5/2023</b>  | Sáng<br>7g30   | Tiếng Anh 6 | Thư viện           | C Linh, C Trúc, C Phúc, C Phương   |         |
|                              |                | KHTN 6      | Phòng truyền thống | C Hiếu, C Thanh, C Thảo, C Huệ     |         |

|                              |                 |             |                    |                                               |  |
|------------------------------|-----------------|-------------|--------------------|-----------------------------------------------|--|
| <b>Thứ năm<br/>11/5/2023</b> | Chiều<br>13g 30 | Ngữ văn 7   | Thư viện           | C Tuyền, C Đào, C Lan, T Bình, C Nhung, C Lãm |  |
|                              |                 | KHTN 7      | Phòng truyền thống | C Huệ, C Loan, T Tùng                         |  |
| <b>Thứ sáu<br/>12/5/2023</b> | Sáng<br>7g30    | Toán 6      | Thư viện           | C Xuân, C Cúc, C Lệ, T Hải                    |  |
|                              |                 | LSĐL 6      | Phòng truyền thống | C Thu, C Loan, C Như                          |  |
|                              | Chiều<br>13g 30 | Tiếng Anh 7 | Thư viện           | C Ngân, C Tú, C Anh                           |  |
|                              |                 | LSĐL 7      | Phòng truyền thống | C Phượng, C Diễm, C Hằng                      |  |
| <b>Thứ bảy<br/>13/5/2023</b> | Sáng<br>7g30    | Ngữ văn 6   | Thư viện           | C Linh, C Tuyền, C Huệ, T Nhựt, T Đều         |  |
|                              |                 | GDCD 6      | Phòng truyền thống | C Thành, C Oanh                               |  |
|                              | Chiều<br>13g 30 | Toán 8      | Thư viện           | T Khải, T Chương, T Tuấn, T Huy, C Uyên       |  |
|                              |                 | Địa lý 8    | Phòng truyền thống | C Loan, C Diễm                                |  |

#### 6. Trả và sửa bài kiểm tra cho học sinh

Khi có kết quả bài thi, giáo viên dạy vào điểm số cá nhân rồi phát bài và sửa bài thi cho các em học sinh. Nếu học sinh có thắc mắc về điểm số do chấm sót điểm, cộng điểm không chính xác giáo viên phải báo ban giám hiệu, khi đó ban giám hiệu xem xét chỉnh sửa lại điểm, ký xác nhận và ghi nhận vào biên bản chỉnh sửa điểm. (**Sau 3 ngày thi của môn đó**).

Sau đó, giáo viên vào điểm ở sổ Ghi tên và Ghi điểm.

#### 7. Hoàn tất điểm và nộp báo cáo:

Hạn chót báo cáo thống kê điểm số cho Phòng GD&ĐT ngày 23/05/2023. Cô Tâm và tổ nhập điểm.

- Hạn chót báo cáo Tổ bộ môn cho PGD-ĐT (Thầy Lộc) ngày 23/05/2023 - Cô Quyên và gửi Mail tổ trưởng mạng lưới bộ môn.
- Hạn chót báo cáo Tổng kết cho PGD - ngày 23/05/2023 - Thầy Tâm.
- Nộp đĩa CD chứa các tập tin đề có kèm đáp án ma trận đề các môn kiểm tra của trường trước 23/05/2023.

### III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC VÀ GIÁM SÁT VIỆC TỔ CHỨC KIỂM TRA HỌC KỲ 1:

#### 1. Ban chỉ đạo tổ chức coi - chấm và giám sát kiểm tra:

- |                                       |                 |                     |
|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1. Ông Lê Thanh Tâm                   | Hiệu trưởng     | Chủ tịch Hội đồng   |
| 2. Bà Kim Huỳnh Tâm                   | Phó Hiệu trưởng | P.Chủ tịch Hội đồng |
| 3. Bà Chung Mỹ Quyên                  | Phó Hiệu trưởng | P.Chủ tịch          |
| 4. Các ông bà là tổ trưởng chuyên môn |                 | Ủy viên             |

(Đình kèm QĐ và bảng phân công)

#### 2. Giám sát việc tổ chức và chấm kiểm tra

- |                      |               |
|----------------------|---------------|
| 1. Bà Kim Huỳnh Tâm  | P.Hiệu trưởng |
| 2. Bà Chung Mỹ Quyên | P.Hiệu trưởng |

(Đình kèm QĐ và bảng phân công)

#### 3. Ban chỉ đạo tổ chức ra đề - sao in kiểm tra:

(Đình kèm QĐ và bảng phân công)

### VI. PHÂN CÔNG BỘ PHẬN NHẬP ĐIỂM-HỒI PHÁCH BÀI KIỂM TRA:

(Đình kèm QĐ và bảng phân công)

### VII. BAN LÃNH ĐẠO:

- |                                        |                             |
|----------------------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Lê Thanh Tâm – Hiệu trưởng      | Chủ tịch hội đồng           |
| 2. Bà Kim Huỳnh Tâm – Phó hiệu trưởng  | Phó chủ tịch hội đồng       |
| 3. Bà Chung Mỹ Quyên – Phó hiệu trưởng | Phó chủ tịch hội đồng       |
| 4. Ông Lê Mai Việt                     | Ủy viên phụ trách nhập điểm |
| 5. Lê Minh Trí                         | Ủy viên phụ trách nhập điểm |
| 5. Bà Trương Hoàng Phương Linh         | Thư ký – Photo đề.          |

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 lớp 6, 7, 8 năm học 2022 - 2023, đề nghị các thành viên trong hội đồng thực hiện đúng như kế hoạch đề ra./.

#### Nơi nhận

- Phòng GD-ĐT( Báo cáo );
- Ban LĐ;
- TT,TP, GV ( thực hiện );
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thanh Tâm**

TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG



SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO TỪNG PHÒNG THI  
NĂM HỌC: 2022- 2023



| KHỐI 6      |            | KHỐI 7      |            | KHỐI 8      |            |
|-------------|------------|-------------|------------|-------------|------------|
| PHÒNG       | SỐ HS      | PHÒNG       | SỐ HS      | PHÒNG       | SỐ HS      |
| 1           | 25         | 1           | 24         | 1           | 25         |
| 2           | 25         | 2           | 24         | 2           | 25         |
| 3           | 25         | 3           | 24         | 3           | 25         |
| 4           | 25         | 4           | 24         | 4           | 25         |
| 5           | 25         | 5           | 24         | 5           | 25         |
| 6           | 25         | 6           | 24         | 6           | 25         |
| 7           | 25         | 7           | 24         | 7           | 25         |
| 8           | 25         | 8           | 24         | 8           | 25         |
| 9           | 25         | 9           | 23         | 9           | 25         |
| 10          | 24         | 10          | 23         | 10          | 25         |
| 11          | 24         | 11          | 23         | 11          | 25         |
| 12          | 24         | 12          | 23         | 12          | 25         |
| 13          | 24         | 13          | 23         |             |            |
| 14          | 24         | 14          | 23         |             |            |
| <b>TỔNG</b> | <b>345</b> | <b>TỔNG</b> | <b>330</b> | <b>TỔNG</b> | <b>300</b> |

22



**TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG**

**SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO TỪNG PHÒNG THI  
( KHÔNG CÓ LỚP TÍCH HỢP )  
NĂM HỌC: 2022- 2023**

| KHỐI 6      |            | KHỐI 7      |            | KHỐI 8      |            |
|-------------|------------|-------------|------------|-------------|------------|
| PHÒNG       | SỐ HS      | PHÒNG       | SỐ HS      | PHÒNG       | SỐ HS      |
| 1           | 22         | 1           | 20         | 1           | 24         |
| 2           | 16         | 2           | 18         | 2           | 13         |
| 3           | 19         | 3           | 19         | 3           | 20         |
| 4           | 21         | 4           | 19         | 4           | 18         |
| 5           | 21         | 5           | 17         | 5           | 23         |
| 6           | 20         | 6           | 19         | 6           | 22         |
| 7           | 22         | 7           | 23         | 7           | 20         |
| 8           | 23         | 8           | 19         | 8           | 16         |
| 9           | 18         | 9           | 17         | 9           | 19         |
| 10          | 18         | 10          | 18         | 10          | 18         |
| 11          | 18         | 11          | 21         | 11          | 22         |
| 12          | 22         | 12          | 18         | 12          | 17         |
| 13          | 19         | 13          | 19         |             |            |
| 14          | 16         | 14          | 22         |             |            |
| <b>TỔNG</b> | <b>275</b> | <b>TỔNG</b> | <b>269</b> | <b>TỔNG</b> | <b>232</b> |